**Mẫu số 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC- ... | *........., ngày ...... tháng ...... năm 20* |

**BÁO CÁO**

**THỰC TRẠNG TIẾN HÀNH CÔNG VIỆC BỨC XẠ**

**Kỳ báo cáo: năm 2021**

*(Từ ngày…..tháng….năm đến ngày….tháng…năm…)*

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ An Giang

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN BÁO CÁO

1a. Tên tổ chức, cá nhân:

1b. Tên tổ chức trước đây nếu có:

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại: 4. Fax:

5. E-mail:

6. Người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp phép

Họ và tên:

Chức vụ:

Điện thoại:

7. Người phụ trách an toàn bức xạ:

Họ và tên:

Điện thoại (di động):

Giấy chứng nhận tham gia tập huấn về an toàn bức xạ số:

Ngày cấp: Ngày hết hạn:

Chứng chỉ nhân viên bức xạ số:

Ngày cấp: Ngày hết hạn

8. Công việc bức xạ liên quan (nếu đang sử dụng thì ghi rõ mục đích):

Xạ trị từ xa  Xạ trị áp sát

Nghiên cứu, đào tạo  Máy đo trong công nghiệp[[1]](#footnote-1)

Thăm dò địa chất  Chụp ảnh phóng xạ

Chiếu xạ công nghiệp  Phân tích huỳnh quang tia X

Y học hạt nhân  Xuất, nhập khẩu nguồn phóng xạ

Sản xuất, chế biến chất phóng xạ  Chẩn đoán trong y tế

Các ứng dụng khác (ghi rõ): ....

II. BÁO CÁO CHUNG VỀ CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN TOÀN BỨC XẠ CỦA CƠ SỞ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT

III. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC AN TOÀN BỨC XẠ

*Biểu số 3: Nội dung báo cáo của cơ sở tiến hành công việc bức xạ.*

**IV. KIẾN NGHỊ**

Kiến nghị cho cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân các vấn đề liên quan (nếu có).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
| **NGƯỜI LẬP BÁO CÁO**  *(Ký, ghi rõ họ tên***)** |  | **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU**  **TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  **ĐƯỢC CẤP PHÉP**  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu của cơ sở***)** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Biểu số 3** | Nội dung báo cáo của cơ sở tiến hành công việc bức xạ  **Kỳ báo cáo: năm 2021**  *(Từ ngày…..tháng….năm đến ngày….tháng…năm…)* | **Đơn vị báo cáo:**  Cơ quan, tổ chức  **Đơn vị nhận báo cáo:**  Sở Khoa học và Công nghệ An Giang |

**1. Những thay đổi so với hồ sơ cấp phép**

* Thay đổi về người đứng đầu tổ chức: ...
* Thay đổi về tên tổ chức, địa chỉ hoặc số điện thoại: ...
* Thay đổi về người phụ trách an toàn bức xạ: ...
* Thay đổi về nhân viên bức xạ:
  + Tổng số nhân viên bức xạ hiện có: ...
  + Số lượng nhân viên bức xạ mới: ...

**2. Đào tạo và huấn luyện cho nhân viên bức xạ**

* Số lượng nhân viên bức xạ được đào tạo và huấn luyện trong năm: ...
* Nội dung đào tạo an toàn bức xạ (theo Thông tư số 34/2014/TT-BKHCN): ...

**3. Kiểm soát liều chiếu xạ cá nhân**

* Tên tổ chức cung cấp dịch vụ đọc liều cá nhân: ...
* Số lượng nhân viên bức xạ được trang bị liều kế cá nhân: ...
* Giá trị liều chiếu cao nhất của nhân viên bức xạ nhận được trong năm: ...
* Số lượng nhân viên bức xạ nhận mức liều cao hơn giá trị giới hạn liều: ...
* Danh sách các nhân viên bức xạ nhận mức liều cao hơn giá trị giới hạn liều: ...

**4. Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ**

* Tình trạng phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở (ghi rõ thông tin Quyết định phê duyệt nếu có):
* Thực hiện tổ chức diễn tập ứng phó sự cố theo quy định: ...
* Sự cố bức xạ tại cơ sở (nếu có): ...
  + Tổng số sự cố bức xạ xảy ra tại cơ sở trong năm: ...
  + Tóm tắt từng sự cố, kết quả khắc phục sự cố và bài học kinh nghiệm:

**5. Kiểm định thiết bị bức xạ trong y tế**

* Việc kiểm định thiết bị theo quy định: ...
* Số lượng thiết bị thực hiện kiểm định: ...
* Đơn vị thực hiện kiểm định:

**6.** **Kiểm xạ khu vực làm việc**

* Thực hiện việc kiểm xạ khu vực làm việc theo quy định: ...
* Đơn vị thực hiện kiểm xạ: ...

**7. Các điều kiện khu vực đặt thiết bị**

Tình trạng trang bị đèn cảnh báo, biển cảnh báo, nội quy ATBX, quy trình vận hành thiết bị bức xạ,…

**8. Các bảng khai báo chi tiết**

**8.1. Bảng kê khai về nhân viên bức xạ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Số CMND/ CCCD/HC** | **Giấy chứng nhận qua tập huấn về ATBX;**  **Chứng chỉ nhân viên bức xạ** | | | **Trang bị bảo hộ lao động** | | **Kết quả đọc liều kế cá nhân trong năm** | | | | | **Ghi chú** |
| **Số** | **Ngày cấp** | **Đơn vị cấp** | **Áo chì** | **Loại khác** | **Lần 1** | **Lần 2** | **Lần 3** | **Lần 4** | **Tổng liều/ năm** |  |
| 1 | Nguyễn Văn A | 01/01/1980 | 031847600 | ĐTATBX:  01/01/2012/ATBX | 01/01/2012 |  |  |  | 0.08 | 0.08 | 0.08 | 0.08 |  |  |
| CCNVBX:  10/ATBX-NVBX | 15/10/2012 | Cục ATBXHN |
| 2 | ….. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**8.2. Thống kê thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ**

**8.2.1. Thiết bị bức xạ không chứa nguồn phóng xạ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại thiết bị** | **Models, sêri** | **Hãng, nước sản xuất** | **Số giấy phép** | **Ngày cấp của giấy phép** | **Ngày hết hạn của giấy phép** | **Tình trạng sử dụng** | **Kiểm tra chất lượng thiết bị** | **Kiểm xạ khu vực làm việc** | **Vị trí lắp đặt** |
| 1 | Máy phát tia X |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Máy phát tia X |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**8.2.2. Thiết bị bức xạ chứa nguồn phóng xạ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đồng vị phóng xạ** | **Models nguồn** | **Số series nguồn** | **Hoạt độ, ngày xác định** | **Mục đích sử dụng** | **Đang sử dụng/Lưu giữ** | **Model, seri thiết bị chứa nguồn** | **Nơi tiến hành công việc bức xạ** | **Số giấy phép** | **Ngày cấp của giấy phép** | **Ngày hết hạn của giấy phép** |
| 1 | Co-60 |  |  | 100 mCi  01/01/2020 | Đo mức | Đang sử dụng |  |  |  |  |  |
| 2 | ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**8.2.3. Nguồn phóng xạ kín**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đồng vị phóng xạ** | **Models nguồn** | **Số seri nguồn** | **Hoạt độ, ngày xác định** | **Mục đích sử dụng** | **Đang sử dụng/Lưu giữ** | **Nơi tiến hành công việc bức xạ** | **Số giấy phép** | **Ngày cấp của giấy phép** | **Ngày hết hạn của giấy phép** |
| 1 | Co-60 |  |  | 0,01 mCi  01/01/2020 | Chuẩn máy | Đang sử dụng |  |  |  |  |
| 2 | ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**8.2.4. Nguồn phóng xạ hở**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đồng vị phóng xạ** | **Trạng thái vật lý** | **Hãng nước sản xuất** | **Hoạt độ sử dụng cực đại/năm** | **Mục đích sử dụng** | **Nơi tiến hành công việc bức xạ** | **Số giấy phép** | **Ngày cấp của giấy phép** | **Ngày hết hạn của giấy phép** |
| 1 | I-131 | Lỏng | Viện NCHN | 15 Ci | Chẩn đoán/Điều trị |  |  |  |  |
| 2 | ... |  |  |  |  |  |  |  |  |

**9. Công tác quản lý, lưu giữ hồ sơ**

| **TT** | **Loại hồ sơ** | **Lưu giữ hồ sơ** | | **Bộ phận/Cá nhân**  **lưu giữ** | **Điện thoại liên hệ** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Có** | **Không** |
| 1 | Bộ sao Hồ sơ xin cấp phép |  |  |  |  |
| 2 | Hồ sơ kết quả liều kế cá nhân đọc định kỳ 3 tháng một lần |  |  |  |  |
| 3 | Hồ sơ khám sức khỏe định kỳ nhân viên bức xạ hàng năm |  |  |  |  |
| 4 | Hồ sơ văn bản quy phạm pháp luật về an toàn bức xạ (Sở Khoa học và Công nghệ phổ biến và cơ sở tự cập nhật…) |  |  |  |  |
| 5 | Hồ sơ bệnh nhân, nhật ký vận hành thiết bị |  |  |  |  |
| 6 | Hồ sơ người phụ trách an toàn bức xạ, nhân viên bức xạ |  |  |  |  |
| 7 | Hồ sơ lưu kết quả thanh tra, kiểm tra hàng năm |  |  |  |  |
| 8 | Hồ sơ tài liệu kỹ thuật của máy X-quang; các sửa chữa, thay đổi về thiết bị; Hồ sơ kiểm tra chất lượng máy X-quang định kỳ hàng năm |  |  |  |  |
| 9 | Hồ sơ kiểm soát bức xạ môi trường xung quanh phòng X-quang và khu vực làm việc của NVBX |  |  |  |  |
| 10 | Hồ sơ sự cố bức xạ (biên bản, báo cáo, kết quả giải quyết sự cố… ) |  |  |  |  |

1. Máy đo trong công nghiệp như máy đo mức, đo chiều dày, soi kiểm tra, phân tích v.v. [↑](#footnote-ref-1)